

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2026/HS-PT
Ngày: 11/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hải Nam

Ông Vũ Văn Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thảo Vân Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 23/2025/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Tân T, Nguyễn Thái N, Ngô Thanh B, Nguyễn Thành N1, Nguyễn Hoàng L, Dương Quốc N2, Nguyễn Quốc Đ, Võ Quốc K, Tiêu Viết D, Nguyễn Văn T1, Huỳnh Gia N3 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 56/2025/HS-ST ngày 20/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Tân T, sinh ngày 15-10-2005 tại Quảng Ngãi; CCCD số 051205008524, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, cấp ngày 24/5/2022; nơi thường trú: Thôn D, xã K, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T2 (chết) và bà Nguyễn Thị Bé L1; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thái N, sinh ngày 30-01-2008 tại Quảng Ngãi; CCCD số 051208007476, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, cấp ngày 16/5/2022; nơi thường trú: Thôn T, xã V, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học

vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1979 và bà Thái Thị C, sinh năm 1988; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Ngô Thanh B, sinh ngày 01-4-2008 tại Quảng Ngãi; CCCD số 051208013881, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, cấp ngày 23/5/2022; nơi thường trú: Thôn P, xã V, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Đ1, sinh năm 1976 và bà Hoàng Thị N4, sinh năm 1984; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 22/11/2024 đến ngày 24/01/2025, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay đang bị tạm giam về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Nhân thân: Bị cáo đã bị khởi tố về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, đang bị tạm giam, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thành N1, sinh ngày 17-01-2008 tại Quảng Ngãi; CCCD số 051208003149, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, cấp ngày 16/10/2022; nơi thường trú: Thôn P, xã V, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1979 và bà Huỳnh Thị T3, sinh năm 1985; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 08-8-2006 tại Quảng Ngãi; CCCD số 051206006832, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, cấp ngày 17/7/2022; nơi thường trú: Thôn A, xã V, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1986; vợ, con: chưa có; tiền án: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 08/9/2025 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Tiền sự: Ngày 28/05/2024 thực hiện hành vi Gây rối trật tự công cộng mà có mang theo công cụ, đồ vật có khả năng sát thương tại xã B bị xử phạt hành chính vào ngày 28/06/2024. Bị cáo Nguyễn Hoàng L đã chấp hành xong.

Nhân thân: Bị cáo đã bị truy tố về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 6 Điều 134 nhưng chưa xét xử.

6. Dương Quốc N2, sinh ngày 24-6-2005 tại Quảng Ngãi; CCCD số 051205013182, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, cấp ngày 18/8/2021; nơi

thường trú: Thôn P, xã V, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đức C1, sinh năm 1980 và bà Phạm Thị D1, sinh năm 1978; vợ, con: chưa có; tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 21/5/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Bản án số 63/2025/HS-ST. Thời gian chấp hành án từ ngày 01/7/2024 đến nay, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 22/11/2024 đến ngày 24/01/2025; sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 20/9/2025 thì bị bắt tạm giam cho đến nay; được trích xuất có mặt tại phiên toà.

7. Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 03-7-2007 tại Quảng Ngãi; CCCD số 051207012041, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, cấp ngày 12/01/2022; nơi thường trú: Thôn A, xã V, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S, sinh năm 1975 và bà Võ Thị L3, sinh năm 1979; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2025 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Bị cáo đã bị truy tố về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự nhưng chưa xét xử.

8. Võ Quốc K, sinh ngày 10-01-2007 tại Quảng Ngãi; CCCD số 051207018887, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, cấp ngày 14/01/2022; nơi thường trú: Thôn P, xã V, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Anh T4, sinh năm 1979 và bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1988; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

9. Tiêu Viết Đ, sinh ngày 13-4-2005 tại Quảng Ngãi; CCCD số 051205012021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, cấp ngày 14/8/2021; nơi thường trú: Thôn P, xã V, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tiêu Minh T5, sinh năm 1982 và bà Võ Thị N5, sinh năm 1984; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 08/9/2025 đến nay; được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

10. Nguyễn Văn T1, sinh ngày 18-11-2007 tại Quảng Ngãi; CCCD số 051207017801, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, cấp ngày 14/01/2022; nơi thường trú: Thôn T, xã V, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: học sinh; trình độ

học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn P1, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị T6, sinh năm 1978; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

11. Huỳnh Gia N3, sinh ngày 22-9-2008 tại Quảng Ngãi; CCCD số 051208005066, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, cấp ngày 04/4/2023; nơi thường trú: Thôn P, xã V, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị T7, sinh năm 1978; vợ, con: chưa có; tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 28/5/2024 thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng mà có mang theo công cụ, đồ vật có khả năng sát thương tại xã B bị xử phạt hành chính vào ngày 28/06/2024.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2024 đến ngày 20/9/2025 thì bị bắt tạm giam cho đến nay; được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện của các bị cáo có mặt:

1. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thái N*: Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1979 và bà Thái Thị C, sinh năm 1988. Nơi thường trú: Thôn T, xã V, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh V và bà Thái Thị C: Bà Bùi Thị Hồng Á – sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ F, phường N, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Thanh B*: Ông Ngô Văn Đ1, sinh năm 1976 và bà Hoàng Thị N4, sinh năm 1984. Nơi thường trú: Thôn P, xã V, tỉnh Quảng Ngãi.

3. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thành N1*: Ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1979 và bà Huỳnh Thị T3, sinh năm 1985. Nơi thường trú: Thôn P, xã V, tỉnh Quảng Ngãi.

4. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Gia N3*: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị T7, sinh năm 1978. Nơi thường trú: Thôn P, xã V, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người bào chữa có mặt:

1. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tân T*: Bà Nguyễn Thị Bích T8 – sinh năm 1956, Văn phòng L5, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q. Địa chỉ: Số B đường L, phường C, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thái N, Nguyễn Văn T1*: Bà Tiêu Thị Thu T9 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T13 Quảng Ngãi.

3. *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thanh B*: Bà Nguyễn Thị Thùy D2 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T13 Quảng Ngãi.

4. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc Đ*: Bà Trương Nguyễn Lan N6; Luật sư Văn phòng L6; địa chỉ: Số C đường T, tổ C, phường C, tỉnh Quảng Ngãi và bà Nguyễn Thị Thùy D2 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T13 Quảng Ngãi.

5. *Người bào chữa cho các bị cáo Võ Quốc K, Huỳnh Gia N3*: Bà Phạm Thị Hà C2 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T13 Quảng Ngãi.

6. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành N1*: Ông Bùi Phú V2 -Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T13 Quảng Ngãi.

- *Những người tham gia tố tụng khác*:

1. Đại diện Trường Trung học phổ thông V4, địa chỉ: Thôn P, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (nơi bị cáo Nguyễn Thái N học tập, có đơn xin vắng mặt).

2. Đại diện Trường Cao Đẳng N7, địa chỉ: Khu đô thị V, xã V, tỉnh Quảng Ngãi (nơi bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Văn T1, Huỳnh Gia N3, Võ Quốc K học tập, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước với nhóm thanh niên của xã B nên đêm ngày 03/8/2024, Tiêu Viết D, Nguyễn Quốc Đ, Huỳnh Gia N3, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Thành N1, Võ Quốc K, Dương Quốc N2, Nguyễn Tân T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thái N và Ngô Thanh B hẹn gặp nhau tại khu vực đài truyền hình thuộc thôn A, xã B cũ nay là xã V để đi tìm nhóm thanh niên cùng xã (xã B cũ) nhằm mục đích đánh nhóm thanh niên này. Tại đây T, N1 và L mỗi người cầm 01 con dao tự chế đã được D chuẩn bị từ trước. Sau đó, các đối tượng sử dụng khẩu trang Y tế để che biển số xe nhằm mục đích tránh sự phát hiện của cơ quan công an. Sau khi thống nhất và chuẩn bị xong, thì Dương Quốc N2 điều khiển xe mô tô biển số 76C1-85837, hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen chở Nguyễn Tân T; Nguyễn Văn T1 điều khiển xe mô tô biển số 76C1-85842, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu đen đỏ chở Nguyễn Thái N ngồi giữa và Ngô Thanh B ngồi sau; Huỳnh Gia N3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76C1-79616, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen chở theo Võ Quốc K và Nguyễn Thành N1;

Tiêu Viêt D điều khiển xe mô tô biển số 76C1-85826, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen đỏ chở theo Nguyễn Quốc Đ ngồi giữa và Nguyễn Hoàng L ngồi sau đi đến xã V. Cả nhóm điều khiển xe máy di chuyển theo đường Tuyến A đến vòng xoay giáp đường V, thì rẽ trái theo đường Võ Văn K1 về hướng xã V. Khi đi đến tiệm tạp hóa của bà Võ Thị T10 (sinh năm: 1946, hộ khẩu thường trú: thôn D, xã V, tỉnh Quảng Ngãi) xe do N2, N3 và T1 điều khiển dừng lại ghé vào tiệm tạp hóa của bà T10 để lấy vỏ chai bia Dung Quất. Sau đó, nhóm D tiếp tục di chuyển theo đường V đến ngã tư xã B cũ rẽ phải theo đường DT621 về hướng xã B cũ nay là xã V. Khi đến ngã tư xã B cũ cả nhóm dừng lại trước tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Bích V3 (sinh năm: 1968, hộ khẩu thường trú: thôn P, xã V, tỉnh Quảng Ngãi) để L và Đ vào trước quán T14. Sau đó, cả nhóm tiếp tục di chuyển về hướng thị trấn C cũ nay là xã B thì thấy có 01 thanh niên điều khiển xe Dream (chưa xác định nhân thân lai lịch) đi cùng chiều từ phía sau vượt lên. Các đối tượng trong nhóm D đuổi dí và dùng vỏ chai bia Dung Q ném vào người thanh niên này thì người thanh niên hoảng sợ và quay xe bỏ chạy ngược hướng di chuyển của nhóm D.

Nhóm tiếp tục di chuyển về hướng thị trấn C cũ nay là xã B đến nương kênh gần đến Cầu B, thì thấy Trần Văn T11 (SN: 2009, HKTT: thôn P, xã V) và Nguyễn Hồng S1 (SN: 2008, HKTT: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai) điều khiển xe mô tô đi từ hướng thị trấn C cũ, nay là xã B về xã B cũ nay là xã V cùng lúc đó ngoài T11 và S1 còn có một số người dân điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường, nên cả nhóm D quay xe lại đuổi dí theo 02 thanh niên này khoảng hơn 01km. Khi đến nhà văn hóa thôn P3, S1 và T11 rẽ vào đường xóm thì xe do D và T1 điều khiển rẽ vào đuổi theo, nhưng S1 và T11 trốn vào trong nhà dân nên D và Trường quay xe ra và đi về hướng ngã tư Bình Phước cũ nay là xã V. Khi về đến ngã tư Bình Phước, xe D và T1 dừng lại tại tiệm tạp hóa bà Nguyễn Thị Bích V3 tiếp tục lấy vỏ chai bia. Sau khi lấy vỏ chai bia, D và T1 điều khiển xe về hướng Ủy ban xã B cũ thì gặp xe máy do N3, N2 điều khiển đang di chuyển chậm trên đường hướng về Ủy ban xã B.

Sau khi gặp nhau, nhóm D tiếp tục di chuyển theo tuyến đường ĐT 624 hướng về Ủy ban xã B đến đoạn đường trước nhà bà Nguyễn Thị C3 (SN: 1964, HKTT: thôn P, xã B cũ nay là xã V, tỉnh Quảng Ngãi) thuộc xóm H, thôn P, xã V thì Bùi Văn D3 (SN: 02/10/2001, HKTT: Thôn P, xã B cũ nay là xã V, tỉnh Quảng Ngãi) điều khiển xe Exciter đi ngược chiều, L ngồi sau xe D điều khiển đang cầm dao tự chế bên tay phải đưa dao qua đầu chuyển dao sang tay trái cầm (lúc này anh D3 vừa đến song song với xe D). Thấy vậy, T đang ngồi sau xe do N2 điều khiển nghĩ L chém người này nên cầm vỏ chai bia ném vào anh D3 nhưng trúng vào đèn xi nhan bên trái xe Exciter của anh D3. Nhìn thấy xe trước ném

vỏ chai bia vào anh D3 nên N3 đang điều khiển xe cầm vỏ chai bia trên tay trái cũng ném vào anh D3, chai bia trúng vào mặt anh D3, K1 và N1 cũng ném vỏ chai bia vào anh D3 nhưng không trúng anh D3 mà trúng vào xe máy Exciter do anh D3 điều khiển. Xe do T1 điều khiển chở N, B cũng ném vỏ chai bia vào anh D3 nhưng không trúng. Sau khi đã ném chai bia vào anh D3, cả nhóm tiếp tục di chuyển về xã B, sau đó D gồm 03 dao tự chế chở L và Đ cất giấu rồi cả nhóm giải tán đi về. Bùi Văn D3 được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện T15, nhưng vì vết thương nặng nên chuyển đến Bệnh viện M1 cấp cứu và điều trị.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng trong nhóm D đã thừa nhận hành vi của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Thu lượm và tạm giữ một số mảnh vỡ chai màu nâu trong diện tích thước (30x9)m tại vị trí anh D3 bị ném vỏ chai bia.

Sau khi làm việc với các đối tượng, Cơ quan CSĐT đã cho Tiêu Viêt D và Huỳnh Gia N3 xác định địa điểm nhóm Tiêu Viêt D thực hiện hành vi ném vỏ chai bia gây thương tích cho anh Bùi Văn D3, dùng vỏ chai bia ném người đi đường điều khiển xe Dream và địa điểm lấy vỏ chai bia. Kết quả Tiêu Viêt D và Huỳnh Gia N3 đã xác định được hiện trường cụ thể như sau:

+ Hiện trường các đối tượng thực hiện hành vi ném vỏ chai bia gây thương tích cho anh Bùi Văn D3 là khu vực đường tỉnh lộ 624 đoạn qua trước nhà bà Nguyễn Thị C3 (SN: 1964, HKTT: thôn P, xã V, tỉnh Quảng Ngãi).

+ Hiện trường nhóm Tiêu Viêt D ném vỏ chai bia vào người đi đường điều khiển xe Dream là địa điểm nằm trên đường tỉnh lộ ĐT621 cách cột mốc H5-03 về hướng tây 30 mét thuộc thôn P, xã V, tỉnh Quảng Ngãi, đồng thời thu giữ một số mảnh vỡ thủy tinh màu nâu đen của vỏ chai bia, trên các mảnh vỡ có dán giấy in hình logo bia Dung Quất.

+ Hiện trường địa điểm lấy vỏ chai bia là tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Bích V3 (SN: 1968, HKTT: thôn P, xã V, tỉnh Quảng Ngãi).

Ngày 07/10/2024, Trung tâm pháp y tỉnh Q đã có bản Kết luận số 346/KLTTCT-TTPY xác định: Tổng tỷ lệ thương tật của anh Bùi Văn D3 là 52% (*Năm mươi hai phần trăm*).

Qua điều tra, xác minh các đối tượng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như diễn biến nêu trên (các bút lục Biên bản + sơ đồ, bản ảnh hiện trường 27-32; Kết quả giám định 49-52; BB ghi lời khai, BB hỏi cung, Bản tự khai 157-168; 207-220; 236-253; 279-296; 318-337; 354-369; 390-405; 432-449; 486-497; 524-534; 549-560).

Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2025/HS-ST ngày 20/9/2025; Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 345/2025/TB-TA ngày 25/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi:

Tuyên bố bị cáo Tiêu Viết D, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Tân T, Ngô Thanh B, Dương Quốc N2, Nguyễn Thái N, Nguyễn Thành N1, Võ Quốc K, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Quốc Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Gia N3 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17; Điều 38, Điều 54, Điều 58 xử phạt Nguyễn Tân T 04 (bốn) năm về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội danh, buộc bị cáo Nguyễn Tân T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt Nguyễn Thái N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 01 (một) năm 02 (hai) tháng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội danh, buộc bị cáo Nguyễn Thái N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt Ngô Thanh B 04 (bốn) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội danh, buộc bị cáo Ngô Thanh B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 20/11/2024 đến ngày 24/01/2025.

4. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt Nguyễn Thành N1 04 (bốn) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội danh, buộc bị cáo Nguyễn Thành N1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

5. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Hoàng L 04 (bốn) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội danh, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 8/9/2025).

6. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, điều 17, Điều 38, Điều 58 xử phạt Dương Quốc N2 05 (năm) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội danh, buộc bị cáo Dương Quốc N2 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2025, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 20/11/2024 đến ngày 24/01/2025.

7. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17; Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt Nguyễn Quốc Đ 04 (bốn) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội danh, buộc bị cáo Nguyễn Quốc Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2025.

8. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17; Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật

Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt Võ Quốc K 04 (bốn) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội danh, buộc bị cáo Võ Quốc K phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

9. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Tiêu Viết D 04 (bốn) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội danh, buộc bị cáo Tiêu Viết D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 08/9/2025).

10. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17; Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt Nguyễn Văn T1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội danh, buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

11. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17; Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt Huỳnh Gia N3 04 (bốn) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 20/9/2025.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, về dân sự, về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/9, 25/9, 29/09, 30/9 và 01/10/2025, các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Hoàng L, Tiêu Viết D, Huỳnh Gia N3, Ngô Thanh B, Dương Quốc N2, Võ Quốc K, Nguyễn Thành N1, Nguyễn Tân T, Nguyễn Thái N kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 19/01/2026, bị cáo Nguyễn Thái N có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung đề nghị Tòa án áp dụng

Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo, từ đó cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo trên vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Tiêu Viết D, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Tân T, Ngô Thanh B, Dương Quốc N2, Nguyễn Thái N, Nguyễn Thành N1, Võ Quốc K, Nguyễn Văn T12, Nguyễn Quốc Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Huỳnh Gia N3 tại thời điểm phạm tội, bị cáo mới 15 tuổi 31 ngày (dưới 16 tuổi) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q không khởi tố Huỳnh Gia N3 về hành vi “*Gây rối trật tự nơi công cộng*” là có căn cứ và đúng quy định. Bị cáo Huỳnh Gia N3 là người trực tiếp gây thương tích cho anh Bùi Văn D3 do đó cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo: Tiêu Viết D, Nguyễn Tân T, Dương Quốc N2. Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác và xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự và làm náo loạn nơi công cộng, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương gây rối trật tự nơi công cộng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo. Mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo cung cấp bổ sung các tài liệu, chứng cứ là tình tiết mới cần áp dụng thêm cho các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo mà giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Tiêu Viết D, Nguyễn Tân T, Dương Quốc N2 nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Đối với các bị cáo: Nguyễn Hoàng L, Ngô Thanh B, Nguyễn Thái N, Nguyễn Thành N1, Võ Quốc K, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Quốc Đ; Huỳnh Gia N3, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế do đó khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự và Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên để xử phạt các bị cáo

là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Mặt khác, về kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thái N: Xét thấy bị cáo một lúc phạm 02 tội; đối chiếu theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo trong trường hợp này nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo N về việc xin hưởng án treo. Tuy nhiên, xét thấy mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng là có phần nghiêm khắc nên thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo mà giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nêu trên.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Tiêu Viết D, Nguyễn Tân T, Dương Quốc N2, Nguyễn Hoàng L, Ngô Thanh B, Nguyễn Thành N1, Võ Quốc K, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Quốc Đ, Huỳnh Gia N3, Nguyễn Thái N; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 46/2025/HS-ST ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Tân T, Nguyễn Thái N, Nguyễn Văn T1, Ngô Thanh B, Nguyễn Quốc Đ, Võ Quốc K, Huỳnh Gia N3, Nguyễn Thành N1 phát biểu luận cứ bào chữa cho các bị cáo: Về tội danh, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi xét xử các bị cáo tội là “*Cố ý gây thương tích*”, “*Gây rối trật tự công cộng*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng; tại cấp phúc thẩm các bị cáo có bổ sung thêm các tình tiết mới. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ tội cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng, các bị cáo đã ăn năn, hối lỗi với hành vi của mình; chân thành xin lỗi bị hại; các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội học tập, làm công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 20/9/2026, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi xét xử vụ án nêu trên, các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Hoàng L, Tiêu Viết D, Huỳnh Gia N3, Ngô Thanh B, Dương Quốc N2, Võ Quốc K, Nguyễn

Thành N1, Nguyễn Tân T, Nguyễn Thái N đều có mặt tại phiên tòa. Do đó, trong các ngày 23/9, 25/9, 29/09, 30/9 và 01/10/2025 các bị cáo nêu trên có kháng cáo là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét, giải quyết.

[1.2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 331 Bộ luật Hình sự thì bị cáo, bị hại, người đại diện của họ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Ngày 30/9/2025, người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Gia N3 là ông Huỳnh Văn H, bà Phạm Thị T7 và ngày 01/10/2025, người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Thanh B là ông Ngô Văn Đ1, bà Hoàng Thị N4 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ tội cho bị cáo N3, B nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xử lý đối với các đơn kháng cáo này là không đúng với quy định nêu trên.

Tuy nhiên, các bị cáo N3, B đã làm đơn kháng cáo vào ngày 25/9/2025 và được P2 trại tạm giam B1 tiếp nhận, chuyển cho Tòa án. Giai đoạn xét xử phúc thẩm, ông H, bà T7, ông Đ1, bà N4 cũng không có khiếu nại, ý kiến gì đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết đơn kháng cáo của các ông bà. Mặc dù quyền lợi của bị cáo Huỳnh Gia N3, bị cáo Ngô Thanh B vẫn được đảm bảo nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc xử lý đơn kháng cáo.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Hành vi của các bị cáo Tiêu Viết D, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Tân T, Ngô Thanh B, Dương Quốc N2, Nguyễn Thái N, Nguyễn Thành N1, Võ Quốc K, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Quốc Đ, Huỳnh Gia N3: Vì mâu thuẫn từ trước với N8 lạ mặt, qua tìm hiểu và suy đoán đây là nhóm thanh niên xã B cũ nay là xã V, tỉnh Quảng Ngãi nên Tiêu Viết D, Nguyễn Hoàng L có hành vi chuẩn bị vũ khí để giải quyết mâu thuẫn. Đêm ngày 03/08/2024, tuy không có ai xúi giục, rủ rê nhưng Nguyễn Tân T, Ngô Thanh B, Dương Quốc N2, Nguyễn Thái N, Nguyễn Thành N1, Võ Quốc K, Tiêu Viết D, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Quốc Đ, Huỳnh Gia N3 đã có hành vi tụ tập, mang theo hung khí là 03 con dao tự chế và nhiều vỏ chai bia, xuất phát từ khu vực Đài truyền hình xã B cũ nay là xã V cùng nhau di chuyển trên 04 (bốn) xe mô tô, di chuyển trên nhiều tuyến đường. Cụ thể: Từ khu vực Đài truyền hình xã B cũ theo tuyến A đến bùng binh xã B, từ Bùng binh xã B đi theo đường V đến ngã tư đèn xanh đèn đỏ xã B cũ nay là xã V, từ ngã tư đèn xanh đèn đỏ B đi về hướng cầu B thị trấn C, từ ngã tư chợ xã B cũ đi về hướng UBND xã B cũ đi về hướng B để đánh nhau với nhóm thanh niên tại xã B cũ. Các đối tượng đều có hành vi bịt biển số xe để tránh bị lực lượng công an phát hiện. Trên các tuyến đường đi, các đối tượng có hành vi ghé vào quán tạp hóa ven đường tại xã B cũ và xã B cũ để lấy các vỏ chai bia Dung Quất. Quá trình di chuyển, các đối tượng gặp 01 người điều khiển xe Dream đi cùng chiều có hành

vi vượt qua đoàn xe, nhóm đối tượng đuổi dí với tốc độ nhanh, dùng nhiều vỏ chai bia ném vào người điều khiển phương tiện xe Dream. Sau đó, các đối tượng tiếp tục di chuyển và gặp 02 xe máy đi ngược chiều; các đối tượng cho rằng đây là nhóm thanh niên xã B, nhóm đối tượng nhanh chóng quay xe và đuổi dí quãng đường hơn 01 km (một kilomet) với tốc độ cao, ném vỏ chai bia. Tại thời điểm này trên đường còn có một số phương tiện của người dân khác đang đi, đã gây hoang mang và lo sợ cho người dân đi đường. Trên đoạn đường di chuyển từ ngã tư chợ xã B cũ về hướng UBND xã B nhóm đối tượng này gặp 01 xe máy Exciter đi ngược chiều do anh Bùi Văn D3 điều khiển. Nhóm của D đã ném nhiều vỏ chai bia về phía anh D3, trong đó Huỳnh Gia N3 dùng 01 vỏ chai bia ném vào vùng mặt anh D3, gây thương tích cho mắt, tỷ lệ tổn thương 52%. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ tính mạng, sức khỏe, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và làm náo loạn nơi công cộng, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Mặt khác, đối với bị cáo Huỳnh Gia N3, tại thời điểm phạm tội bị cáo N3 dưới 16 tuổi.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Tiêu Viêt D, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Tân T, Ngô Thanh B, Dương Quốc N2, Nguyễn Thái N, Nguyễn Thành N1, Võ Quốc K, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Quốc Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xét xử Huỳnh Gia N3 về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo Tiêu Viêt D, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Tân T, Ngô Thanh B, Dương Quốc N2, Nguyễn Thái N, Nguyễn Thành N1, Võ Quốc K, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Quốc Đ, Huỳnh Gia N3, các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt; đối với bị cáo Nguyễn Thái N, ngày 16/01/2026, bị cáo có đơn kháng cáo bổ sung, đề nghị Tòa án áp dụng thêm Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo để bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N và người đại diện hợp pháp của bị cáo xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nêu trên. Xem xét hành vi của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.2.1] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn; không có người rủ rê, khởi xướng; không có sự phân công công việc; các bị cáo đều là người thực hành, cụ thể: Các bị cáo Tiêu Viêt D, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Tân T, Nguyễn Thành Nhất L4 những người thực hành tích cực trong việc tìm, chuẩn bị hung khí, truy tìm, rượt đuổi trong quá trình đánh nhau; bị cáo Huỳnh Gia N3 là người trực tiếp ném vỏ chai bia vào mặt của bị hại gây thương tích với tỉ lệ 52%; các bị cáo còn lại gồm Nguyễn Quốc Đ, Ngô Thanh B, Dương Quốc N2, Nguyễn Thái N, Võ Quốc K,

Nguyễn Văn T1 là những người thực hành tích cực trong quá trình tham gia lấy vỏ chai bia, truy tìm, rượt đuổi. Hành vi của các bị cáo là có tính chất côn đồ trong cả hai tội danh gồm “*Cố ý gây thương tích*” và “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Bị cáo Tiêu Viết D, Nguyễn Tân T, Dương Quốc N2 là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm, xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác và xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; trong đó, bị cáo Dương Quốc N2 đã có tiền án bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Bản án số 63/2025/HS-ST ngày 21/5/2024.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Ngô Thanh B, Nguyễn Thái N, Nguyễn Thành N1, Võ Quốc K, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Quốc Đ và Huỳnh Gia N3 thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, cấp sơ thẩm quyết định hình phạt cho các bị cáo đã áp dụng Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự và Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; đã xem xét, đánh giá về nhân thân, tiền án, tiền sự và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo để định lượng mức hình phạt cho các bị cáo.

[2.2.2] Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm đến nay, các bị cáo đã cung cấp thêm những tình tiết mới:

- Bị cáo Nguyễn Thái N có ông ngoại ruột là Liệt sĩ, được trao tặng Huân chương Quyết thắng hạng Ba; bà cố ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, được trao tặng Huân chương Độc lập hạng Nhì; có Đơn xác nhận về việc tích cực tham gia phong trào Thanh niên, có nhiều đóng góp tại Đoàn xã V và Đ2, tỉnh Quảng Ngãi; đã đóng góp 4.000.000 đồng vào “*Quỹ vì người nghèo*” tại địa phương.

- Bị cáo Ngô Thanh B có đơn xác nhận tham gia hoạt động thiện nguyện tại Đoàn xã V, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo Nguyễn Tân T có đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn.

- Bị cáo Nguyễn Thành N1 có ông nội ruột là người có công Cách mạng được tặng thưởng Kỷ niệm chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đày; có ông cố ruột là người có công Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng nhất; có ông nội thúc là Liệt sĩ được tặng bằng Tổ quốc ghi công.

- Bị cáo Nguyễn Văn T1 có bà cố ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng; ông cố ngoại là Liệt sĩ và có đơn xác nhận đã tham gia sôi nổi và nhiệt tình hoạt động Đoàn.

- Quá trình học tập, sinh sống tại địa phương bị cáo Huỳnh Gia N3 đã tích cực tham gia hội khỏe thể thao do huyện B (cũ) tổ chức vào năm 2024, bị cáo đạt được thành tích huy chương vàng và huy chương bạc môn bơi lội.

- Bị cáo Dương Quốc N2 có ông ngoại được tặng Kỷ niệm chương, Chiến sĩ cách mạng; ông nội, bà ngoại là Liệt sĩ; ông bác được tặng Huy chương Kháng chiến hạng nhất; có đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn, giấy xác nhận nhận tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần của bị hại; đã ủng hộ nhu yếu phẩm cho bà con tại xã V được chính quyền địa phương xác nhận.

- Bị cáo Tiêu Viết D có ông nội, ông ngoại, bà cố, ông cố được Nhà nước trao tặng Huy chương, Huân chương, Kỷ niệm chương vì có công với Cách mạng; có đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn; giấy xác nhận nhận tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần của bị hại; có ủng hộ nhu yếu phẩm cho bà con tại xã V.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được xem xét áp dụng thêm cho các bị cáo.

[2.2.3] Xét thấy mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt cho các bị cáo có phần nghiêm khắc, bởi lẽ tại thời điểm phạm tội, các bị cáo có tuổi đời còn non trẻ; khả năng nhận thức, am hiểu pháp luật chưa cao; các bị cáo đã thành thật khai báo, thật sự ăn năn, hối cải đối với hành vi của mình; cũng như đã có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự của bị hại và có nhân thân tốt. Vì vậy, để các bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật mà tích cực học tập, cải tạo trở thành những người sống có ích cho gia đình và xã hội nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt tù đối với tội “*Cố ý gây thương tích*” cho các bị cáo.

[2.2.4] Về kháng cáo xin áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự của bị cáo Nguyễn Thái N: Bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; giai đoạn xét xử phúc thẩm lại bổ sung các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bên cạnh đó, hiện bị cáo còn đang học lớp 12C4 tại Trường THPT V4, quá trình học tập có sự nỗ lực, cố gắng; được giáo viên chủ nhiệm xác nhận. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt.

Về kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo N: Xét thấy bị cáo một lúc phạm 02 tội, trong đó tội “*Cố ý gây thương tích*” có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, tội “*Gây rối trật tự công cộng*” có

khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm thuộc trường hợp nghiêm trọng. Đối chiếu theo quy định tại Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, trong trường hợp này bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đề nghị của những người bào chữa về việc xin giảm nhẹ hình phạt được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo Tiêu Viết D, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Tân T, Ngô Thanh B, Dương Quốc N2, Nguyễn Thành N1, Võ Quốc K, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Quốc Đ, Huỳnh Gia N3, Nguyễn Thái N được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Tiêu Viết D, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Tân T, Ngô Thanh B, Dương Quốc N2, Nguyễn Thái N, Nguyễn Thành N1, Võ Quốc K, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Quốc Đ, Huỳnh Gia N3.

2. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 56/2025/HS-ST ngày 20/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi đối với phần hình phạt của các bị cáo Tiêu Viết D, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Tân T, Ngô Thanh B, Dương Quốc N2, Nguyễn Thái N, Nguyễn Thành N1, Võ Quốc K, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Quốc Đ, Huỳnh Gia N3.

2.1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17; Điều 38, Điều 54, Điều 58 xử phạt Nguyễn Tân T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội danh, buộc bị cáo Nguyễn Tân T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06

(sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt Nguyễn Thái N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội danh, buộc bị cáo Nguyễn Thái N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.3. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt Ngô Thanh B 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội danh, buộc bị cáo Ngô Thanh B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 20/11/2024 đến ngày 24/01/2025.

2.4. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt Nguyễn Thành N1 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội danh, buộc bị cáo Nguyễn Thành N1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.5. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Hoàng L 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội danh, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 8/9/2025).

2.6. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, điều 17, Điều 38, Điều 58 xử phạt Dương Quốc N2 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội danh, buộc bị cáo Dương Quốc N2 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2025, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 20/11/2024 đến ngày 24/01/2025.

2.7. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17; Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt Nguyễn Quốc Đ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 01 (một) năm 09 (chín) tháng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội danh, buộc bị cáo Nguyễn Quốc Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2025.

2.8. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17; Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt Võ Quốc K 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội danh, buộc bị cáo Võ Quốc K phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.9. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Tiêu Viết D 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội danh, buộc bị cáo Tiêu Viết D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05

(năm) 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 08/9/2025).

2.10. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17; Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt Nguyễn Văn T1 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với 02 tội danh, buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.11. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17; Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt Huỳnh Gia N3 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 20/9/2025.

3. Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo Tiêu Viết D, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Tân T, Ngô Thanh B, Dương Quốc N2, Nguyễn Thành N1, Võ Quốc K, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Quốc Đ, Huỳnh Gia N3, Nguyễn Thái N được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi (Phòng hồ sơ);
- VKSND, TAND khu vực 2 - Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi; PTHAKV2;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Pho